TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/ 2024/HS-ST
Ngày: 09 - 09 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Dũng

Ông: Trần Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đại diệnViện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74 /2024/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 08 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Nguyễn Hữu T; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 22/6/1987, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT: tổ A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện nay: K đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: không; cha: Nguyễn Hữu D (đã chết); mẹ: Nguyễn Thị Thu H (còn sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị M. Bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2020.

Bị cáo bị bắt ngày 19/3/2024 hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Ngọc H1; Giới tính: nam; Sinh ngày: 20/3/1998, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKHKTT: xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở hiện nay: số I đường A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: không; cha: Trần Văn H2, mẹ: Hoàng Thị Phi N. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo bị bắt ngày 19/3/2024 hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.Ông Trần Văn T1, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Số F đường Đ, phường T, quận T, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

2.Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm: 1994. Đia chỉ: Số B đường T, phường M, quận N, TP Đà Nẵng. Hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội B TP Đà Nẵng, vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị Khánh X, sinh ngày: 17/8/2007. Địa chỉ: Tổ D phường H, quận L, TP Đà Nẵng, có mặt.

4.Ông Nguyễn Hải Q, sinh năm: 1997. HKTT: thôn V, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: F A, phường M, quận N, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

5.Ông Phạm Đình T2, sinh năm: 1986. HKTT: thôn X, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: 1 N, phường A, quận S, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Hữu T3, sinh năm: 1992. Địa chỉ: K đường H, phường H, quận H, TP ., có mặt.

7. Người đại diện hợp pháp của người liên quan Phạm Thị Khánh X: Ông Phạm T4, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị T5, sinh năm: 1968. Cùng địa chỉ: Tổ D phường H, quận L, TP Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/3/2024, Nguyễn Hữu T sử dụng tài khoản zalo "T7" liên hệ với tài khoản zalo "Quốc" của đối tượng tên "H3" (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 09 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy ketamine với giá 6.500.000 đồng và xin thêm 01 cân tiểu ly, 15 vỏ bao nilông để phân chia ma túy thì "H3" đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực trước số nhà H đường C, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrage, BKS: 43E-015.72 đến điểm hẹn lấy ma túy rồi đem về nhà tại địa chỉ K đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng phân chia gói ma túy ketamine thành 05 gói nhỏ. Trong ngày 18 và 19 tháng 3 năm 2024, T đã 02 lần bán ma túy cho Trần Ngọc H1 để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 18/03/2024, Trần Ngọc H1 sử dụng tài khoản Zalo "Hoàng Loan G" liên hệ đến tài khoản Z "T7" của T hỏi mua 04 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy ketamine với giá 4.600.000 đồng, hẹn giao dịch tại khu vực trước nhà số I đường A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng thì T đồng ý và điều khiển xe ô tô BKS 43E-015.72 đến điểm hẹn gặp Huỳnh giao ma túy. Tiền mua ma túy H1 nhờ anh Nguyễn Hải Q (là bạn của H1) chuyển khoản vào STK 8322061987 Ngân hàng V của T.

Sau khi lấy ma túy, H1 đem lên phòng 204 căn hộ địa chỉ số I đường A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng lấy 01 viên ma túy thuốc lắc ra sử dụng, số ma túy còn lại H1 cất giấu tại phòng 204.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, H1 rủ Trần Văn T1 và Nguyễn Thị Á (trú tại phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng) đến phòng H1 để ăn nhậu thì Văn T1 và Á đồng ý. Sau đó, Á rủ thêm Phạm Thị Khánh X.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Văn T1 đến rủ H1 đi ăn, sau đó cả hai quay về phòng 204 thì gặp X. Huỳnh dẫn Văn T6 và X lên phòng ngồi chơi một lúc thì H1 lấy 03 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy ketamine để trên bàn và rủ Văn T6, X

cùng sử dụng ma túy thì cả hai đồng ý. Huỳnh bẻ ma túy thuốc lắc; đổ ma túy ketamine ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa tán mịn, xào chẻ; sau đó lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của Huỳnh quấn thành ống hút; mở loa, đèn để cả nhóm sử dụng ma túy.

Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 19/3/2024, Á đến phòng 204 của H1 và cùng tham gia sử dụng ma túy. Lúc này, thấy ma túy gần hết nên H1 tiếp tục liên hệ cho Nguyễn Hữu T mua thêm 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy ketamine với giá 3.900.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực trước số I đường A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng thì T đồng ý. Việc mua thêm ma túy do Huỳnh tự nảy sinh và thực hiện; Văn T6, Á và X không biết, không góp tiền mua ma túy.

Đến 02 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Trần Ngọc H1, Trần Văn T1, Nguyễn Thị Á và Phạm Thị Khánh X đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 204 của căn nhà tại địa chỉ số I đường A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang.

Đến 02 giờ 40 phút cùng ngày, tại khu vực trước số I đường A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Nguyễn Hữu T đang tàng trữ trái phép 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy ketamine để chuẩn bị bán cho H1.

Tiến hành test ma túy đối với H1, Văn T1, Á và X đều cho kết quả dương tính; Nguyễn Hữu T âm tính với ma túy. .

Quá trình điều tra, các bị can Nguyễn Hữu T và Trần Ngọc H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và thu giữ cùng tang vật.

* Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu T tại địa chỉ K đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng thu giữ .

- 01 gói ni lông, bên trong chứa 03 viên nén màu trắng và 03 gói ni lông bên trong đều chứa tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu T2;

- 01 cân tiểu ly và 15 vỏ bao ni lông.

* Theo Kết luận giám định số 234/KL-KTHS ngày 26/3/2024 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận: chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ trong mẫu niêm phong ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại ketamine; không xác định khối lượng mẫu. H4 lại đối tượng giám định gồm 01 đĩa sứ màu trắng và bao gói .

* Theo Kết luận giám định số 235/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của Phòng K Công an thành phố Đ, chia mẫu ký hiệu T1 thành T1a là tinh thể màu trắng trong 01 gói ni lông và T1b là 02 viên nén màu trắng; chia mẫu ký hiệu T2 thành T2a là tinh thể rắn màu trắng trong 01 gói ni lông và T2b là 03 viên nén màu trắng, kết luận .

- Tinh thể màu trắng trong mẫu niêm phong gửi giám định ký hiệu T1a, T2a là ma túy, loại ketamine; khối lượng mẫu T1a: 1,775 gam; T2a: 3,109 gam.

- Các viên nén màu trắng trong mẫu niêm phong gửi giám định ký hiệu T1b, T2b là ma túy loại MDMA; khối lượng mẫu T1b: 0,887 gam; T2b: 1,325 gam.

H4 lại đối tượng giám định: mẫu vật còn lại sau khi trích làm giám định và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn lại kèm theo "Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định" ngày 20/3/2024.

Theo kết luận giám định số 235/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của Phòng K Công an thành phố Đ thì tỉ lệ 1 viên ma túy thuốc lắc (ma túy loại MDMA) có khối lượng là 0,4424 gam; 01 gói ma túy ketamine có khối lượng là 1,221 gam. Như vậy, khối lượng ma túy T bán ở lần thứ 1 là 1,769 gam loại MDMA và 1,221 gam ketamine.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là 6,105 gam ma túy loại Ketamine và 3,981 gam ma túy loại MDMA.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 73/CT - VKS ngày 02/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Ngọc H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Nguyễn Hữu T và Trần Ngọc H1 về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Hữu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và Trần Ngọc H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS; Khoản 5 Điều 251 BLHS. Điểm s khoản 1, 2 Điều 51;Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu T từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù.

Phạt bổ sung Nguyễn Hữu T 20.000.000đồng.

- Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Ngọc H1 từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

*** Về xử lý vật chứng**: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm: 01 hộp giấy niêm phong là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 234/Kl-KTHS ngày 26/3/2024 của phòng K; 02 bì thư trắng niêm phong là mẫu giám định hoàn trả của phòng K , ký hiệu T1, T2; 01 thẻ ATM màu xanh; 01 bộ L; 02 đèn; 01 cân tiểu ly và 15 vỏ bao ni lông; sim số 0337.056.578; sim số 0905.909.183; sim số 0969.178.267.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 ĐTDĐ Iphone màu tím, niêm phong ký hiệu H2; 01 ĐTDĐ Iphone, niêm phong ký hiệu T3; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrage, BKS: 43E-015.72 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 43E-015.72 ngày 18/02/2023 mang tên Nguyễn Hữu T; 01 ĐTDĐ Iphone 11 ProMax màu đen, niêm phong ký hiệu A1 và số tiền 4.600.000 đồng;

- Hoàn trả cho phạm Thị Ánh Xuân 01 ĐTDĐ Iphone màu trắng, gắn sim số 0796.175.582, ký hiệu X1.

- Tiếp tục qui trữ số tiền 19.000.000đ để đảm bảo thi hành án.

Đối với đối tượng tên "H3" có hành vi bán trái phép chất ma túy cho T, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với việc Trần Văn T1, Nguyễn Thị Á và Phạm Thị Khánh X, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận N, thành phố Đà Nẵng đã có biện pháp xử phạt hành chính có căn cứ

Đối với anh Nguyễn Hải Q không biết việc Huỳnh nhờ chuyển khoản số tiền 4.600.000 đồng để mua ma túy; anh Phạm Đình T2 là chủ căn hộ tại địa chỉ số I A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng không biết việc H1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; anh Nguyễn Hữu T3 là em trai ruột của T1 không biết T1 cất giấu ma túy tại nhà địa chỉ K đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, nên Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo T1 và H1 đều đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo chấp hành án tốt sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu T và Trần Ngọc H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 18/03/2024, tại khu vực trước số I đường A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Hữu T đã có hành vi bán trái phép 04 viên ma túy loại thuốc lắc và 01 gói ma túy loại ketamine với giá 4.600.000 đồng cho Trần Ngọc H1 để H1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Trần Văn T1, Nguyễn Thị Á và Phạm Thị Khánh X (SN: 17/8/2007; thời điểm này X mới 16 tuổi 7 tháng 02 ngày) tại phòng 204 căn hộ tại địa chỉ số I đường A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 02 giờ 30 ngày 19/3/2024, T1 tiếp tục bán cho H1 1,775 gam ma túy loại Ketamine và 0,887 gam ma túy loại MDMA để tổ chức cho cả nhóm sử dụng nhưng T1 và H1 chưa kịp giao nhận ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ phát hiện và bắt quả tang.

Ngoài ra, Nguyễn Hữu T còn có hành vi tàng trữ 3,109 gam ma túy loại Ketamine và 1,325 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích bán nhưng chưa bán được. Như vậy, tổng khối lượng ma túy T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua

bán trái phép chất ma túy" là 6,105 gam ma túy loại Ketamine và 3,981 gam ma túy loại MDMA.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Ngọc H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

[3] Xét hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo Nguyễn Hữu T đã nhiều lần có hành vi bán trái phép cho Trần Ngọc H1 gồm 04 viên ma túy loại thuốc lắc; 01 gói ma túy loại ketamine; 1,775 gam ma túy loại Ketamine và 0,887 gam ma túy loại MDMA Ngoài ra, Nguyễn Hữu T còn có hành vi tàng trữ 3,109 gam ma túy loại Ketamine và 1,325 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích bán nhưng chưa bán được. Tổng khối lượng ma túy T phải chịu trách nhiệm hình sự là 6,105 gam ma túy loại Ketamine và 3,981 gam ma túy loại MDMA. Hành vi bán ma túy này là lỗi cố ý đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được qui định tại điểm b,p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trần Ngọc H1, sau khi mua ma túy từ T thì H1 đã rủ các ông bà Trần Văn T1, Nguyễn Thị Á và Phạm Thị Khánh X cùng sử dụng ma túy. Trong đó Phạm Thị Ánh X1 sinh ngày 17/8/2007, thời điểm này X1 mới 16 tuổi 7 tháng 02 ngày. Hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Về tính chất vụ án thấy: Ma túy là một loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý nên đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển và sử dụng trái phép các chất ma túy, nếu ai vi phạm một trong các quy định trên, thì đều bị pháp luật xử lý. Các bị cáo nhận thức được điều đó, song để có tiền phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo Nguyễn Hữu T vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, còn bị cáo Trần Ngọc H1 vẫn cố ý Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi các bị cáo gây ra là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Các bị cáo Nguyễn Hữu T và Trần Ngọc H1 đều chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Hữu T đã tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính 4.600.000 đồng nên đều áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H1 có hoàn cảnh khó khăn, có ông nội là liệt sỹ nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

[5] Cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu T 20.000.000đ là phù hợp.

Đối với Trần Ngọc H1 không phạt bổ sung là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng gồm: 01 hộp giấy niêm phong là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 234/Kl-KTHS ngày 26/3/2024 của phòng K; 02 bì thư trắng niêm phong là mẫu giám định hoàn trả của phòng K , ký hiệu T1, T2; 01 thẻ ATM màu xanh; 01 bộ L; 02 đèn; 01 cân tiểu ly và 15 vỏ bao ni lông; sim số 0337.056.578; sim số 0905.909.183; sim số 0969.178.267. Không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 ĐTDĐ Iphone màu tím, niêm phong ký hiệu H2; 01 ĐTDĐ Iphone, niêm phong ký hiệu T3; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrage, BKS: 43E-015.72 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 43E-015.72 ngày 18/02/2023 mang tên Nguyễn Hữu T; 01 ĐTDĐ Iphone 11 ProMax màu đen, niêm phong ký hiệu A1 và số tiền 4.600.000 đồng (*Số tiền đã được nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án quận Ngũ Hành Sơn, số 3949.0.1055141.00000 ngày 30/8/2024*), các vật chứng này liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

- 01 ĐTDĐ Iphone màu trắng, gắn sim số 0796.175.582, ký hiệu X1không liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả cho Phạm Thị Ánh X1.

- Số tiền 19.000.000đ cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án (*Số tiền đã được nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án quận N, số 3949.0.1055141.00000 ngày 30/8/2024*).

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 6/9/2024. (Trừ số tiền 4.600.000đ và 19.000.000đ).

[7] Đối với đối tượng tên "H3" có hành vi bán trái phép chất ma túy cho T, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với việc Trần Văn T1, Nguyễn Thị Á và Phạm Thị Khánh X, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận N, thành phố Đà Nẵng đã có biện pháp xử phạt hành chính có căn cứ

[8] Đối với anh Nguyễn Hải Q không biết việc Huỳnh nhờ chuyển khoản số tiền 4.600.000 đồng để mua ma túy; anh Phạm Đình T2 là chủ căn hộ tại địa chỉ số I A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng không biết việc H1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; anh Nguyễn Hữu T3 là em trai ruột của T1 không biết T1 cất giấu ma túy tại nhà địa chỉ K đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, nên Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Nguyễn Hữu T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy và Trần Ngọc H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng Điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 5 Điều 251 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Hữu T 8 năm (tám năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2024.

Phạt bổ sung đối với vị bị cáo Nguyễn Hữu T 20.000.000đồng.

- Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Ngọc H1 7 năm 3 tháng(bảy năm ba tháng). Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2024.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

a/ Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 hộp giấy niêm phong là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 234/Kl-KTHS ngày 26/3/2024 của phòng K; 02 bì thư trắng niêm phong là mẫu giám định hoàn trả của phòng K, ký hiệu T1, T2; 01 thẻ ATM màu xanh; 01 bộ L; 02 đèn; 01 cân tiểu ly và 15 vỏ bao ni lông; sim số 0337.056.578; sim số 0905.909.183; sim số 0969.178.267.

b/ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 ĐTDĐ Iphone màu tím, niêm phong ký hiệu H2; 01 ĐTDĐ Iphone, niêm phong ký hiệu T3; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrage, BKS: 43E-015.72 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 43E-015.72 ngày 18/02/2023 mang tên Nguyễn Hữu T; 01 ĐTDĐ Iphone 11 ProMax màu đen, niêm phong ký hiệu A1 và số tiền 4.600.000 đồng (*Số tiền đã được nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án quận N, số 3949.0.1055141.00000 ngày 30/8/2024*).

c/ Hoàn trả cho Phạm Thị Khánh X 01 ĐTDĐ Iphone màu trắng, gắn sim số 0796.175.582, ký hiệu X1

d/ Tiếp tục qui trữ số tiền 19.000.000đ để đảm bảo thi hành án (*số tiền đã được nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án quận N, số 3949.0.1055141.00000 ngày 30/8/2024*).

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2024. (Trừ số tiền 4.600.000đ và 19.000.000đ).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kẻ từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lương Thị Anh